

Số: 114/2021/QĐST-HNGĐ

*Lục Nam, ngày 19 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 153/2021/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện LN, tỉnh BG

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện LN, tỉnh BG.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Vi Thị H và anh Hoàng Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao chị Vi Thị H trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Hà G, sinh ngày 13/10/2014 và giao anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Hà N, sinh ngày 28/10/2003 và Hoàng Hà L, sinh ngày 13/10/2016. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Vi Thị H và anh Hoàng Văn T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị H và anh T thực hiện quyền này.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung với tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vi Thị H chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 12.000.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0005364 ngày 29/04/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Hoàn trả chị H số tiền 11.850.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Công Định**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NAM  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lục Nam, ngày 24 tháng 03 năm 2021*

Số: /2021/TL- Q□

**TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ**

Tại quyết định thuận tình ly hôn số: 64/2021/QĐST - HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Vân Dung, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Yên Cư 3, xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Trần Đắc Vĩ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Tân Sơn, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM**  
**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Vũ Thị Vân Dung và anh Trần Đắc Vĩ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao chị Vũ Thị Vân Dung trực tiếp nuôi con Trần Hiệu Lâm, sinh ngày 25/05/2007. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn anh Trần Đắc Vĩ được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Trần Đắc Vĩ thực hiện quyền này.

Về án phí: chị Vũ Thị Vân Dung chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Vũ Thị Vân Dung đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0005273 ngày 12/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Hoàn trả chị Vũ Thị Vân Dung 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**Ng- ời nhận:**

*Anh Vĩ*

*Chị Dung*

**THẨM PHÁN**

**Đặng Văn Bảo**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NAM  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lục Nam, ngày 15 tháng 7 năm 2019*

Số: /2019/TL- Q□

**TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ**

Tại quyết định thuận tình ly hôn số: 102/QĐTTLH ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam về việc ly hôn giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Mai, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Hán, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**Bị đơn:** Anh Trần Doãn Thành, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Hán, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM**  
**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Mai và anh Trần Doãn Thành.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cho Chị Mai nuôi cả 3 con Trần Yến Vy, sinh ngày 03/7/2010, con Trần Phan Anh, sinh ngày 06/8/2012, con Trần Ngọc Diệp, sinh ngày 06/8/2012. Cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa abs ichung không đặt ra xem xét giải quyết. Anh Thành có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Thành thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Trần Thị Mai nhận chịu cả án phí 150.000 đồng ( Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003887 ngày 22/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Hoàn trả chị Mai 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp

**Ng- ời nhận:**

*Chị Mai;*

*Lưu.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Linh**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:**

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NAM  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lục Nam, ngày 19 tháng 5 năm 2020*

Số: /2020/TL- Q□

**TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ**

Tại quyết định thuận tình ly hôn số: 67/QĐTTLH ngày 19 tháng 8 năm 2008 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hằng, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Nghè 1, xã Tiên Nha, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Lê Văn Quân, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Nghè 3, xã Tiên Nha, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM**  
**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị Hằng và anh Lê Văn Quân.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao chị Phạm Thị Hằng trực tiếp nuôi con Lê Văn Cảnh, sinh ngày 19/12/2003, giao cho anh Lê Văn Quân nuôi con Lê Văn Nam, sinh ngày 04/03/2002. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Hằng chịu cả 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 50.000 đồng chị Phạm Thị Hằng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008247 ngày 01/8/2008 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

**Ng- ời nhận:**

*Đương sự;*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Huân**